

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 5 – 2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Huy Sơn.

2. Bà Trần Thị Bạch Đằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đàm Bắc R, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 04/2022/QĐST-VDS ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị M trình bày:

Vào ngày 06-12-2018, chị Huỳnh Thị M và anh Đàm Bắc R kết hôn với nhau; đã đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, đã hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Sau 4 tháng chung sống thì anh Đàm Bắc R bỏ nhà đi, đến nay cả hai bên gia đình không liên lạc được. Anh Đàm Bắc R đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 04/2022/QĐST-VDS ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá

trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung.

Nay chị Huỳnh Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Đàm Bắc R;
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích số: 04/2022/QĐST-VDS ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tuyên bố: Anh Đàm Bắc R, sinh năm 1993; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đã mất tích. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đàm Bắc R vắng mặt, không có ý kiến trình bày của anh R trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Huỳnh Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Huỳnh Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn Đàm Bắc R, có nơi cư trú cuối cùng: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân, nguyên đơn Huỳnh Thị M và bị đơn Đàm Bắc R đã tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 06-12-2018 nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh R là hôn nhân hợp pháp. Nay nguyên đơn cương quyết yêu cầu ly hôn và bị đơn là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Huỳnh Thị M và anh Đàm Bắc R được ly hôn.

[4] Về con chung: Nguyên đơn trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị M và anh Đàm Bắc R được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006435 ngày 01-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm